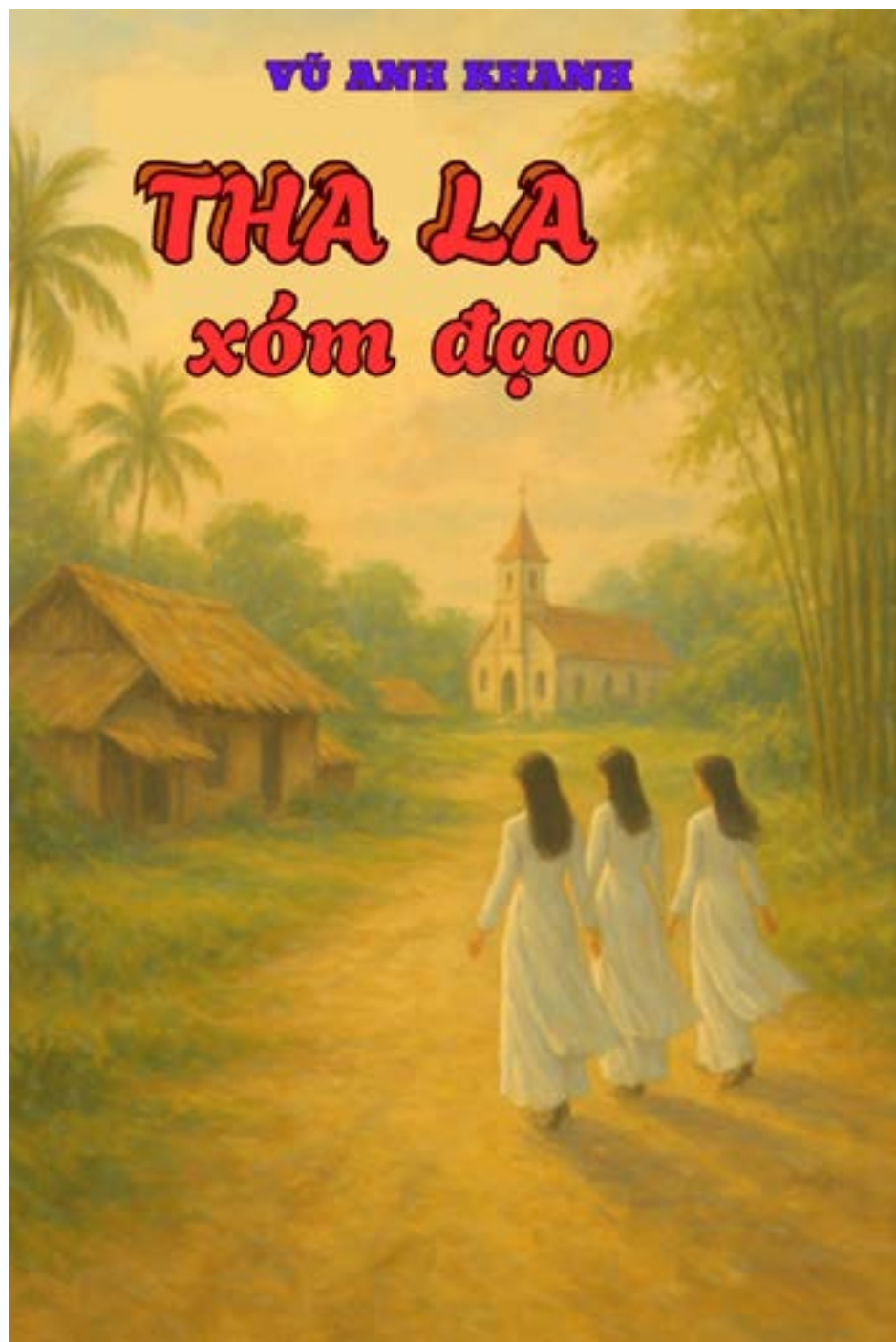


VŨ ANH KHANH

THA LA xóm đạo



Tha La xóm đạo

Vũ Anh Khanh



Paris * 08.2025

Tổng hợp : *Ban Tuyển đọc TVTL*
Nguồn : *thuquanbanthao*

Tha La
xóm đạo

VŨ ANH KHANH

VĂN HỌC số 37
Saigon * 01/5/1965

Lời Tòa soạn

Vũ Anh Khanh sinh trưởng tại Miền Nam. Khi Hiệp định Genève phân chia đất Việt làm hai miền, Vũ Anh Khanh vì quá tìn theo lời dụ dỗ tuyên truyền hứa hẹn của cộng sản, nên Vũ Anh Khanh đã tập kết ra Bắc cùng Việt Cộng.

Sau mấy năm sống cùng chế độ cộng sản, Vũ Anh Khanh nhận thấy mất hết tự do, nhất là tự do sáng tác văn nghệ.

Vì chế độ nhà nước cộng sản miền Bắc quá độc tài, nên Vũ Anh Khanh đã tìm cách vượt tuyến vào miền Nam tìm tự do. Vào một đêm, Vũ Anh Khanh đã bơi

qua sông để sang Miền Nam, nhưng chẳng may khi bơi tới giữa dòng bọn cán bộ Việt Cộng đã nhìn thấy, và chúng đã hạ sát Vũ Anh Khanh ngay giữa dòng sông.

Để tưởng niệm một tâm hồn văn nghệ Miền Nam tha thiết sống cho tự do, nên chúng tôi xin đăng lại bài thơ THA LA để gửi đến bạn đọc.

VĂN HỌC



Nhà thơ, nhà văn Vũ Anh Khanh
(1926-1956)



Hình phục hồi bởi ChatGPT

Đây Tha La xóm đạo

Có trái ngọt cây lành

Tôi về thăm một đạo

Giữa mùa nắng vàng hanh.

Ngậm ngùi Tha La bảo:

– Đây rừng xanh rừng xanh

Bụi đùn quanh ngõ vắng,

Khói đùn quanh nóc tranh.

Gió đùn quanh mây trắng,

Và lửa loạn xây thành.

– Viễn khách ơi!

Hãy dừng chân cho hỏi,

Nắng hạ vàng ngàn hoa gạo rừng
rừng.

Đây Tha La, một xóm đạo ven rừng,

Có trái ngọt, cây lành, im bóng lá,

Con đường đỏ bụi phủ mờ gót lạ.

Ngày êm êm lòng viễn khách bơ vơ!

Về chi đây? Khách hỏi? Có ai chờ?

Ai đưa đón?

– Xin thưa, tôi lạc bước!

Không là duyên, không là bèo kiếp
trước,

Không có ai chờ, ai đón tôi đâu!

Rồi quạnh hiu, khách lặng lẽ cúi đầu,
Tìm hoa rụng lạc loài bên vệ cỏ,
Nhìn cánh hoa bay ngẩn ngơ trong
gió,
Gạo rưng rưng, nghìn hoa máu rưng
rưng.

Nghìn cánh hoa rơi, lòng khách bỗng
bâng khuâng.

Tha La hỏi:

– Khách buồn nơi đây vắng?

Không, tôi buồn vì mây trời đây
trắng!

– Và khách buồn vì tiếng gió đang
hờn?

Khách nhẹ cười, nghe gió nổi từng
cơn,

Gió vi vút, gió rợn rùng, gió rít.

Bỗng đâu đây vắng véo von tiếng
địch:

Thôi hết rồi còn chi nữa Tha La!

Bao người đi thể chẳng trở lại nhà.

Nay đã chết giữa chiến trường ly
loạn!

Tiếng địch càng cao, nào nùng ai
oán,

Buồn trưa trưa, lây lất buồn trưa
trưa,

Buồn xưa xưa, ngây ngất buồn xưa
xưa,

Lòng viễn khách bỗng dưng tê tái
lạnh.

Khách rùng mình, ngẩn ngơ lòng
hiu quạnh.

– Thôi hết rồi! Còn chi nữa Tha La!

Đây menh mông xóm đạo với rừng
già.

Nắng lổ đổ rụng trên đầu viễn khách.

Khách bước nhẹ theo con đường đỏ
quạch,

Gặp cụ già đang ngóng gió bâng
khuâng.

– Kính thưa cụ, vì sao Tha La vắng?

Cụ ngạo nghễ cười rung rung râu
trắng,

Nhẹ bảo chàng:

“Em chẳng biết gì ư?

Bao năm qua khói loạn phủ mịt mù!
Người nước Việt ra đi vì nước Việt.
Tha La vắng vì Tha La đã biết,
Thương giống nòi đau đất nước lâm
than.”

✱

Trời xa xanh, mây trắng ngọan ngàn
hàng,

Ngày hiu quạnh. Ờ.. ơ.. hơ tiếng hát.

Buồn như gió lướt lạnh dài đôi khúc
nhạc

Tiếng hát rằng:

Tha La giận mùa thu,

Tha La hận quốc thù,

Tha La hờn quốc biển,

Tha La buồn tiếng kiếm,

Não nùng chưa!

Tha La nguyện hy sinh.

Ơ.. ơ.. hơ.. có một đám chiên lành.

Quỳ cạnh Chúa một chiều xưa lửa
dậy.

Quỳ cạnh Chúa, đám chiên lành run
rẩy:

Lạy Đức Thánh Cha!

Lạy Đức Thánh Mẹ!

Lạy Đức Thánh Thần!

Chúng con xin về cõi tục để làm
dân...

Rồi... cởi trả áo tu.

Rồi... xếp kinh cầu nguyện.

Rồi... nhẹ bước trở về trần...

Viễn khách ơi! Viễn khách ơi!

Người hãy dừng chân.

Nghe Tha La kể, nhưng mà thôi
khách nhé!

Đất đã chuyển rung lòng bao thế hệ.

Trời Tha La vẫn vũ đám mây tan.

Vui gì đâu mà tâm sự?

Buồn làm chi mà bẽ bàng?

Ồ... ơ... hơ... ờ... ơ... hơ... tiếng hát

Rung lành lạnh ngâm trầm đôi khúc
nhạc.

Buồn tênh tênh, náo lòng lăm khách
ơi!

Tha La thương người viễn khách đi
thôi!

✱

Khách ngoảnh mặt ngهن ngào
trông nắng đỏ,

Nghe gió thổi như trùng dương sóng
vỗ

Lá rừng cao, vàng rụng lá rừng bay...

Giờ khách đi. Tha La nhắn câu này:

– Khi hết giặc, khách hãy về thăm
nhé!

Hãy về thăm xóm đạo

Có trái ngọt cây lành.

Tha La dâng ngàn hoa gạo,

Và suối mát rừng xanh.

Xem đám chiêm lành thương áo
trắng.

Nghe mùa đổi gió nhớ quanh quanh.

Họ đạo Tha La

Tha La xuất phát từ “Schla” trong tiếng Khmer, có nghĩa là trạm, nơi nghỉ. Địa danh này nay thuộc xã An Hòa, Trảng Bàng, Tây Ninh. Trong kháng chiến chống Pháp, thanh niên nam nữ Tha La nhiệt tình tham gia, ra đi không hẹn ngày trở về và nhiều người đã hy sinh trên các chiến trường khiến Tha La vắng bóng người, buồn cô quạnh.

Vũ Anh Khanh viết bài thơ này vào mùa xuân năm 1949 khi về Tây Ninh ăn Tết cùng Thẩm Thệ Hà. Bài thơ được in

trong tuyển tập Thơ mùa giải phóng do Sống Chung xuất bản năm 1950, với tên Tha La. Trước đó, năm 1949, tác giả có in trích đoạn của bài thơ này với tên Hận Tha La trong tiểu thuyết Nửa bờ xương khô của ông. Bài thơ này đã được nhạc sĩ Dzũng Chinh phổ nhạc thành bài hát Tha La xóm đạo, và Sơn Thảo phổ nhạc thành bài hát Hận Tha La.



[https://www.youtube.com/
watch?v=RobKXAHFLh8](https://www.youtube.com/watch?v=RobKXAHFLh8)



[https://www.youtube.com/
watch?v=0CHSAvYqA6o](https://www.youtube.com/watch?v=0CHSAvYqA6o)

Vào giữa thập niên 60 thịnh hành thể loại nhạc phổ thơ hoặc nhạc kể chuyện như: Đôi Thông Hai Mộ, Màu Tím Hoa Sim, Hai Sắc Màu Ti Gôn v.v... thật thiếu sót nếu không nhắc đến hai bài hát Tha La Xóm Đạo và Hận Tha La được phổ từ bài thơ Tha La xóm đạo của tác giả Vũ Anh Khanh, bà thơ này được ông lấy cảm hứng từ câu chuyện thực thời bấy

giờ. Ông sinh năm 1926 tại Mũi Né trước thuộc quận Hải Long, nay thuộc Phan Thiết, Bình Thuận. Trước năm 1945, ông vào ở Sài Gòn và làm báo, viết văn. Là một cây bút chuyên viết thể loại truyện ngắn và tiểu thuyết. Những tác phẩm của ông phần lớn được in trong năm 1949 tại Sài Gòn, với số lượng phát hành lớn, bên cạnh đó ông còn sáng tác thơ, nổi bật có bài Chiến sĩ hành, Tha La xóm đạo...

Vào năm 1949-50 Vũ Anh Khanh là viễn khách lạc bước đến Tha La sau ngày trở về ông liền viết bài thơ “Tha La xóm đạo» gồm có 92 câu. Bằng lời thơ dung dị và truyền cảm của mình ông đã kể cho chúng ta nghe một câu chuyện buồn về xóm đạo Tha La trong thời khói lửa. Nhịp thơ nhẹ nhàng như lời tâm tình, đã làm rung động biết bao tâm hồn con người, từ đó nhiều nhạc sĩ đã phổ nhạc

từ thơ ông và lấy ý ởng từ đây mà sáng tác biết bao ca khúc vang danh như: -

1. Năm 1964 nhạc sĩ Dzũng Chinh là người đầu tiên phổ nhạc cho ***Tha La xóm đạo***.

2. Năm 1965, nhạc sĩ Sơn Thảo phổ thành bài hát mang tên ***Hận Tha La***.

3. Cũng trong năm 1965, nhạc sĩ Anh Tuyền phổ thành ca khúc mang tên ***Vĩnh Biệt Tha La***.

4. Ngoài ra, soạn giả cải lương Viễn Châu cũng đã viết ca khúc ***tân cổ giao duyên Tha La xóm đạo***.



Hộ đạo Tha La nằm tại xã An Hòa, huyện Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh. Xóm đạo này được thành lập vào khoảng năm 1863 nhờ sự cho phép và khuyến khích của người Pháp. Được biết vào cuối thời Minh Mạng có một nhóm giáo dân độ hơn trăm người được cha Cosimo Trí dìu dai, chạy nạn tới Tha La, khai hoang và lập nên một xóm đạo ven rừng, tại đây họ xây dựng cuộc sống bình yên có trái

ngọt cây lành, đồng thời cố gắng bảo tồn gốc đạo và niềm tin. Khắp vùng xã An Hòa xưa hầu như đều có dấu chân của họ, thấp sáng cả mọi rừng lá âm u giữa rừng bằng ngọn đuốc của niềm tin và ý chí và vẽ nên một bức tranh thơ mộng.

Sau năm 1863, khi Pháp chiếm 3 tỉnh miền Nam Nam kỳ; việc truyền đạo Thiên Chúa được càng được khuyến khích và giúp đỡ. Giáo dân Tha La đông hơn và họ đạo Tha La được chính thức thành lập, trực thuộc Tòa Thánh La Mã ngày càng phát triển mạnh mẽ và vững vàng. Tuy nhiên “Người nước Việt ra đi vì nước Việt” họ là những con Chiên của Chúa “Quý cạnh Chúa một chiều xưa lửa dậy” “Quý cạnh Chúa, dám chiên lành run rẩy». Con chiên đó sẽ không bị ai bắt nạt. Con chiên đó rất hiền. Nhưng

Chiên đó chỉ hiền với Chúa chứ không hiền với Ma, hiền với cái đúng chứ không hiền với cái sai. Chiên đó nghe và làm theo lời Chúa, chứ không nghe và làm theo lời Thế gian. Chiên đó tỉnh táo không mê muội “Tha La vắng vì Tha La đã biết” “Thương giống nòi, đau đất nước lắm than». Thanh niên Tha La tham gia kháng chiến ở đất Nam Kỳ bởi vì “Tha La hận quốc thù, Tha La buồn tiếng kiếm” dù với họ người Pháp có ơn truyền giáo nhưng họ chỉ làm theo lời và tiếng gọi của quê hương mình, rõ ràng và dứt khoát không nhập nhằng giữa tình cảm và lý trí “xếp kinh cầu nguyện” “Rồi... nhẹ bước trở về trần... đặt tình yêu tổ quốc lên trên hết.

Với ý thơ mãnh liệt mà lời thơ nồng nàn và nhịp thơ nhẹ nhàng, gần gũi làm cho hồn thơ dễ đi vào lòng người.

Không những thế ta còn có dịp nhìn quang cảnh thiên nhiên đẹp dịu dàng ngất ngây «đây mênh mông xóm đạo với rừng già» một địa danh đẹp, một xóm đạo được tổ chức tốt, nhà cửa khang trang, thánh đường cổ kính nguy nga. Trải qua bao năm tháng khói lửa, chiến cuộc tàn phá, nhà thờ đã được trùng tu lại với lối kiến trúc đơn giản, không mang nặng nét cổ điển của Tây phương, lại được bao bọc xung quanh bằng những tàn cây cổ thụ bóng mát, làm gợi nên hình ảnh man mác như một bức tranh buồn làm cho viễn khách phương xa u hoài và tưởng nhớ một thời đã qua.

Tha La hẹn rằng “Khi hết giặc, khách hãy về thăm nhé!” chờ ngày yên bình hãy đến đây, khi những thanh niên ngày nào ra đi vì chí hùng trở về họ sẽ xây dựng lại mảnh đất yêu thương để dâng cho lũ

khách “Có trái ngọt cây lành” “Tha La dâng ngàn hoa gạo” “Và suối mát rừng xanh” những con Chiên ngày nào rũ áo ra đi lại mang áo trắng xưa cấp sách đến trường và phát triển tri thức trở lại “Xem đám Chiên hiền thương áo trắng” “Nghe trời đổi gió nhỏ quanh quanh...” Tha La vẫn muôn đời hiền hòa với giống nòi và đẹp trong lòng lũ khách, luôn ngạo nghễ và hiền ngang.



<https://www.youtube.com/watch?v=x-ci-2QiusAY>

